

Phát hành ngày 19/04/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1.238,71	293,11	81,79	1.276,87
%Thay đổi trong tuần	0,57%	-0,23%	-1,47%	1,88%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	20.942,97	3.578,12	1.348,54	15.292,99
%Thay đổi so với tuần trước	29,12%	21,07%	4,24%	30,46%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	884,03	205,86	99,55	515,49
%Thay đổi so với tuần trước	29,79%	19,09%	3,27%	32,09%
P/E	19,47	19,04	27,77	18,89
P/B	2,61	1,78	2,32	3,13

Diễn biến TTCK trong nước

VN-Index tăng nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp với 7,05 điểm (+0,6%) lên 1.238,71 điểm. Trong khi đó HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,2%) xuống 293,11 điểm. UPCoM-Index cũng giảm 1,22 điểm (-1,47%) xuống 81,79 điểm.

Điểm tiêu cực của thị trường trong tuần giao dịch từ 12-16/4 là việc khối ngoại quay trở lại bán ròng rất mạnh. Cụ thể, dòng vốn này mua vào 182,7 triệu cổ phiếu, trị giá 8.232 tỷ đồng, trong khi bán ra 226 triệu cổ phiếu, trị giá 10.517 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 43,2 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 2.285 tỷ đồng. Trên sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trở lại đến 2.465 tỷ đồng sau 2 tuần mua ròng liên tiếp trước đó, tương ứng khối lượng bán ròng là 44,6 triệu cổ phiếu. Tại sàn HNX, khối ngoại mua ròng trở lại hơn 231 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là 3,5 triệu cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại bán ròng trở lại 51,5 tỷ đồng, tương ứng khối lượng là 2,1 triệu cổ phiếu.

Đối với khối tự doanh, dòng vốn này mua vào 54,3 triệu cổ phiếu trong tuần từ 12-16/4, trị giá 2.223 tỷ đồng, trong khi bán ra 65,6 triệu cổ phiếu, trị giá 2.358 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 11,3 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 135 tỷ đồng (giảm 61% so với tuần trước đó). Như vậy, dòng vốn tự doanh đã bán ròng trong 5 tuần liên tiếp với tổng giá trị hơn 1.450 tỷ đồng.

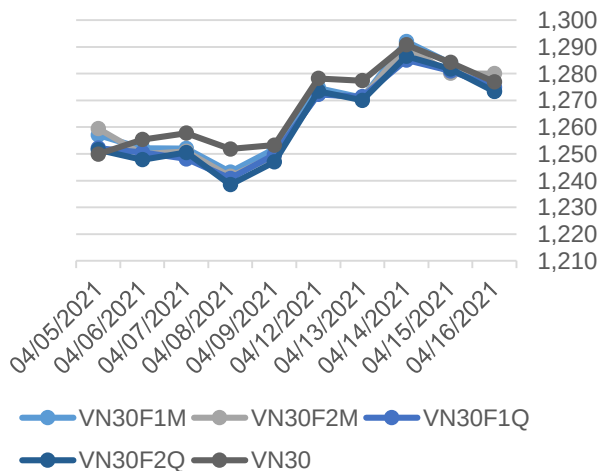
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh tiếp tục lập đỉnh mới vào giữa tuần, trước khi điều chỉnh nhẹ. Tính chung cả tuần, VN30F1M tăng 1,73%, lên 1.273,50 điểm; hợp đồng VN30F2M tăng 2,47% lên 1.280,00 điểm, hợp đồng VN30F1Q đạt 1.274,90 điểm, tăng 2,02%, VN30F2Q tăng 2,11%, ở mức 1.273,30 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.276,87 điểm, tăng 1,88% so với cuối tuần trước. Kết quả này cho thấy NĐT bắt đầu tin tưởng vào sự phát triển tích cực của thị trường trong tương lai.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	34.201	1,18%
S&P 500	4.185	1,37%
FTSE 100	7.014	1,31%
DAX	15.460	1,48%
Shang Hai	3.427	-0,70%
Nikkei	29.683	-0,28%



Diễn biến TTCK quốc tế

Kết phiên 16/04, Dow Jones tăng 164,68 điểm, tương đương 0,48%, lên 34.200,67 điểm, vượt đỉnh lịch sử 34.035,99 điểm thiết lập hôm 15/4. S&P 500 tăng 15,05 điểm, tương đương 0,36%, lên 4.185,47 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.170,42 điểm thiết lập phiên trước đó. Nasdaq tăng 13,58 điểm, tương đương 0,1%, lên 14.052,34 điểm, chỉ còn thấp hơn đỉnh lịch sử ngày 12/2 chưa đến 1%. Chốt tuần, Dow Jones tăng 1,2%, S&P 500 tăng 1,4% còn Nasdaq tăng 1,1%. Đây là tuần tăng thứ 4 liên tiếp của S&P 500 và Dow Jones, với S&P 500 lập đỉnh 3 phiên.

Kết phiên 16/04, chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,46%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,14% còn Topix tăng 0,1%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,81% còn Shenzhen Component tăng 0,296%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,76%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,13%. ASX 200 của Australia tăng 0,07%. GDP Trung Quốc tăng trưởng 18,3% trong quý I so với cùng kỳ năm trước, Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết. Con số này thấp hơn kỳ vọng 19% từ giới phân tích.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 16/4 tăng, chạm đỉnh 7 tuần nhờ USD và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 12,9 USD lên 1.776,5 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.783,55 USD/ounce, cao nhất kể từ ngày 25/2.

Giá vàng tương lai tăng 0,8% lên 1.780,2 USD/ounce.

Giá dầu

Kết phiên 16/04, giá dầu Brent tương lai giảm 17 cent, tương đương 0,3%, xuống 66,77 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai giảm 33 cent, tương đương 0,5%, xuống 63,13 USD/thùng.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) và OPEC tuần này điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng lực cầu dầu toàn cầu năm 2021, lần lượt lên 5,7 triệu thùng/ngày và 5,95 triệu thùng/ngày.

Tiền tệ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động của đồng bạc xanh với rổ 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 91,537 điểm, giảm 0,07% so với thời điểm cuối tuần trước.

VNINDEX

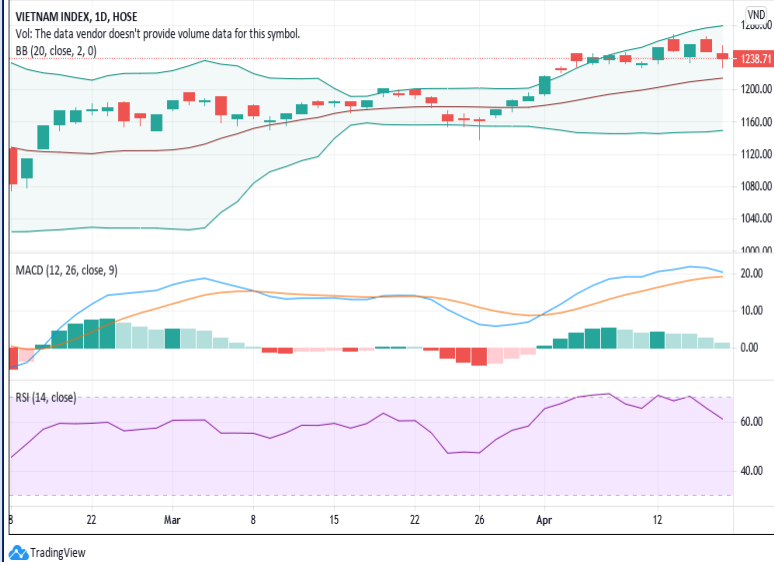
Trong phiên giao dịch ngày 16/04/2021, VN-Index tiếp tục sụt giảm sau khi tạo mẫu hình nền đảo chiều Dark Cloud Cover trong phiên trước đó. Tuy nhiên, lực mua xuất hiện trở lại tại vùng giá thấp đã giúp VN-Index kết phiên với mẫu hình Spinning Top cho thấy tâm lý giằng co của nhà đầu tư.

Trong khung thời gian tuần, VN-Index tạo cây nến thân nhỏ có bóng trên dài (long upper shadow) cho thấy áp lực chốt lời xuất hiện khá mạnh đã khiến chỉ số thu hẹp phần lớn sắc xanh trong tuần.

Chỉ báo Relative Strength Index đảo chiều mạnh sau khi test trendline tăng dài hạn (bắt đầu từ tháng 03/2020) trong những phiên trước cho thấy rủi ro điều chỉnh đang gia tăng. Trendline tăng ngắn hạn từ tháng 01/2021 sẽ là hỗ trợ gần nhất cho chỉ báo này.

Vùng 1,180-1,210 điểm (đỉnh cũ tháng 01/2021 hội tụ cùng ngưỡng Fibonacci Projection 50%) sẽ là hỗ trợ mạnh của VN-Index nếu trạng thái điều chỉnh tiếp tục quay trở lại.

Published on TradingView.com, April 17, 2021 15:19:59 UTC
HOSE_DLY:VNINDEX, 1D 1238.71 ▼ -8.54 (-0.68%) O:1245.06 H:1254.61 L:1227.14 C:1238.71



Published on TradingView.com, April 17, 2021 15:21:41 UTC
HNX_DLY:HNINDEX, 1D 293.11 ▼ -3.01 (-1.02%) O:296.17 H:297.12 L:290.18 C:293.11



HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 16/04/2021, HNX-Index tiếp tục đi ngang trong vùng giao dịch dày đặc 290-298 điểm. Bên cạnh đó, chỉ số cũng tạo mẫu hình nền Spinning Top (trong khung thời gian weekly) cho thấy tâm lý giằng co của nhà đầu tư.

Mục tiêu tiếp theo của HNX-Index vẫn đang là vùng 330-340 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 100%).

Tuy nhiên, chỉ báo MACD đã tạo tín hiệu phân kỳ giá xuống (bearish divergence) chứng tỏ rủi ro đang tăng cao. Vùng 280-285 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 61.8%) sẽ là hỗ trợ gần nhất nếu chỉ số điều chỉnh bất ngờ.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Tuần tới, thị trường dự báo sẽ chịu áp lực giảm điểm. VN-Index sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ vùng 1.225-1.232 điểm trong những phiên đầu tuần tới. Diễn biến thị trường giai đoạn này nhiều khả năng sẽ tiếp tục chịu sự chi phối của một vài cổ phiếu vốn hóa lớn, kèm theo đó là sự phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu trên thị trường.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 03/04 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.196 đồng/USD, giảm 18 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 12-18/04, tính đến ngày 15/04, lãi suất bình quân liên ngân hàng được điều chỉnh tăng ở đồng loạt các kì hạn ngắn và giảm ở kì hạn dài. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng lên 0,41%/năm, lãi suất tuần tăng lên 0,70%, kì hạn 1 tháng tăng lên 0,88%, trong khi kì hạn 3 tháng giảm còn 1,21%, kì hạn 6 tháng giảm còn 2,54%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Quý I, mỗi ngày có 6.000 lao động mất việc. Tổng cục Thống kê vừa công bố báo cáo tình hình lao động việc làm quý I, trong đó cho biết 9,1 triệu người bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19. Cụ thể, 540.000 người bị mất việc; 2,8 triệu người phải tạm nghỉ hay tạm ngừng sản xuất kinh doanh; 3,1 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên và 6,5 triệu lao động bị giảm thu nhập.

Quý 1/2021: Giải ngân đầu tư công thấp, vốn ODA chưa đọng tới. Hết quý 1/2021, ước giải ngân vốn đầu tư công chỉ đạt chưa tới 12% kế hoạch cả năm, đặc biệt hầu như vốn ODA chưa giải ngân được. Có tới 31 bộ ngành trung ương chưa giải ngân kế hoạch vốn năm nay. Ước 3 tháng vừa qua chỉ giải ngân được hơn 60.700 tỷ đồng vốn đầu tư công, chỉ đạt gần 12% kế hoạch cả năm (hơn 508.258 tỷ đồng đầu tư công cho năm nay).



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Bộ Tài chính Mỹ: Không có bằng chứng kết luận Việt Nam thao túng tiền tệ. Tuyên bố trên được bộ trên đưa ra trong báo cáo thực hiện 6 tháng một lần để trình quốc hội Mỹ. Cùng với Việt Nam, Thụy Sĩ và Đài Loan (Trung Quốc) cũng được Mỹ đưa ra khỏi danh sách các nước mà Washington cho là thao túng tỷ giá hối đoái.

Hiệp hội Dệt may: Xuất khẩu dệt may có đơn hàng đến hết quý II và cuối năm. Bộ Công Thương vừa thông tin kim ngạch xuất khẩu dệt may quý I ước đạt 7,2 tỷ USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch xuất khẩu xơ, sợi dệt các loại cũng tăng 31%, kim ngạch xuất khẩu vải màn và vải kỹ thuật khác tăng 8,8%. Cũng trong quý I, chỉ số sản xuất ngành dệt trung bình tăng 5,1% so với cùng kỳ 2020, chỉ số sản xuất trang phục tăng 1,4% so với cùng kỳ.

Xuất siêu của Việt Nam bắt ngờ cao gấp 3 lần ước tính. Sau khi Tổng cục Hải quan "chốt sổ", giá trị xuất siêu của Việt Nam tăng gấp 3 lần so với số liệu của Tổng cục Thống kê ước tính trước đó, từ 400 triệu USD lên mức 1,2 tỷ USD. Số liệu thống kê Tổng cục Hải quan cho thấy, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 3/2021 đạt 58,11 tỷ USD, tăng 42,2% so với tháng 2/2021 do hoạt động xuất nhập khẩu trở lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Lũy kế đến hết tháng 3, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 154,01 tỷ USD, tăng 25,2% so với cùng kỳ.

EVFTA có hiệu lực 8 tháng, Việt Nam xuất khẩu 4,8 tỷ USD hàng hóa vào EU. Bộ Công Thương cho hay, kể từ khi EVFTA có hiệu lực vào tháng 8/2020, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang EU đã dần được cải thiện và tăng 18% trong 3 tháng đầu năm 2021. Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt sang 27 nước EU lên tới hơn 4,78 tỷ USD.

THÔNG TIN DỰ KIẾN TUẦN TỚI



- Thông tin về kết quả họp ĐHCĐ thường niên tại một số doanh nghiệp.
- Một số ước tính đầu tiên về kết quả kinh doanh quý 1 của một số doanh nghiệp.



Phát hành ngày 19/04/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	FUCVREIT	39,36%	19.650
	HVX	39,33%	7.120
	LCM	38,71%	3.440
	ROS	36,22%	7.710
	TGG	36,18%	4.630
	AMD	34,29%	6.580
	SHI	33,76%	20.800
	HAI	32,74%	6.000
	HQC	31,05%	4.980
	FTM	26,06%	4.450

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	YEG	-30,27%	22.000
	QBS	-20,41%	3.510
	PMG	-19,78%	28.800
	SGR	-14,37%	28.600
	TNC	-14,29%	30.000
	ADS	-14,24%	14.150
	NHA	-13,25%	37.000
	TCH	-13,07%	22.950
	HTI	-12,44%	16.900
	ELC	-12,20%	12.600

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
KLF	50,00%	6.900	
AME	45,54%	14.700	
DIH	32,53%	22.000	
VE4	32,23%	32.000	
KSQ	31,82%	5.800	
SIC	27,69%	16.600	
V12	27,19%	14.500	
TIG	25,69%	13.700	
PSE	22,89%	10.200	
ACM	22,22%	4.400	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
MCF	-17,50%	9.900	
IDV	-16,56%	68.000	
SDG	-16,09%	38.600	
NAG	-14,81%	6.900	
C92	-13,89%	6.200	
SVN	-13,43%	5.800	
CAN	-13,18%	27.000	
HKT	-12,94%	7.400	
BAX	-12,50%	98.000	
CEO	-12,31%	11.400	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	SCG	143,69%	50.200
	SCC	110,00%	6.300
	NBR	95,79%	18.600
	KHB	88,52%	5.090
	HVA	88,23%	9.788
	DCR	62,96%	8.800
	STS	60,59%	27.300
	DAC	51,02%	7.400
	KCB	49,65%	7.183
	PLA	46,81%	6.900

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	BWA	-33,34%	9.333
	VBG	-33,33%	6.000
	GER	-29,81%	7.300
	STV	-27,81%	13.500
	THW	-27,18%	14.200
	SPB	-24,68%	10.018
	CFM	-23,82%	9.066
	CIP	-21,93%	8.432
	PIS	-21,54%	10.200
	GCB	-20,17%	9.500

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 19/04/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	(2.039,06)	231,47	(51,54)
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	(44,57)	3,49	(2,14)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
NVL	4.028.400	404.735	VHM	(11.056.600)	(929.371)
VIC	2.654.200	343.401	CTG	(7.673.600)	(330.728)
FUESSVFL	13.037.300	227.353	GAS	(2.820.600)	(244.490)
MSN	1.441.350	135.613	VNM	(3.978.400)	(243.539)
STB	4.951.200	119.466	HPG	(3.800.800)	(205.557)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

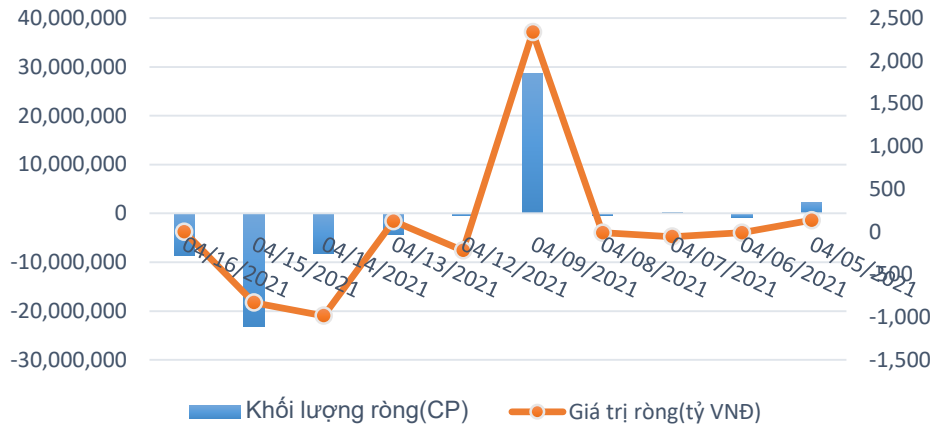
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VND	7.342.424	268.120	APS	(1.254.200)	(14.702)
VCS	79.990	7.528	SHS	(250.580)	(7.776)
IDV	63.500	4.620	PVC	(465.400)	(5.248)
DXP	89.000	1.546	PSE	(310.300)	(3.099)
SHB	42.206	1.093	CKV	(197.300)	(2.723)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

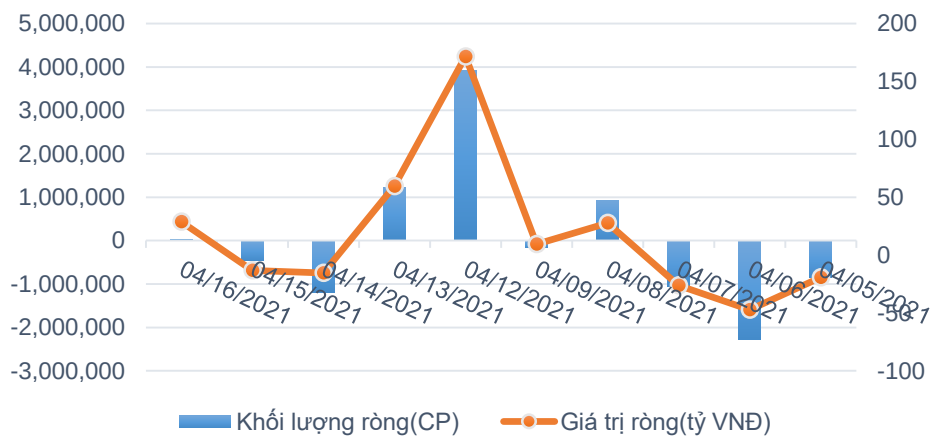
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
QNS	557.805	24.204	VTP	(726.990)	(60.717)
MCH	207.596	21.758	BSR	(1.443.600)	(24.376)
MML	99.500	5.658	ACV	(195.890)	(14.108)
SIP	22.200	3.883	LTG	(169.900)	(5.630)
HPP	67.900	3.843	VEA	(109.310)	(4.764)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

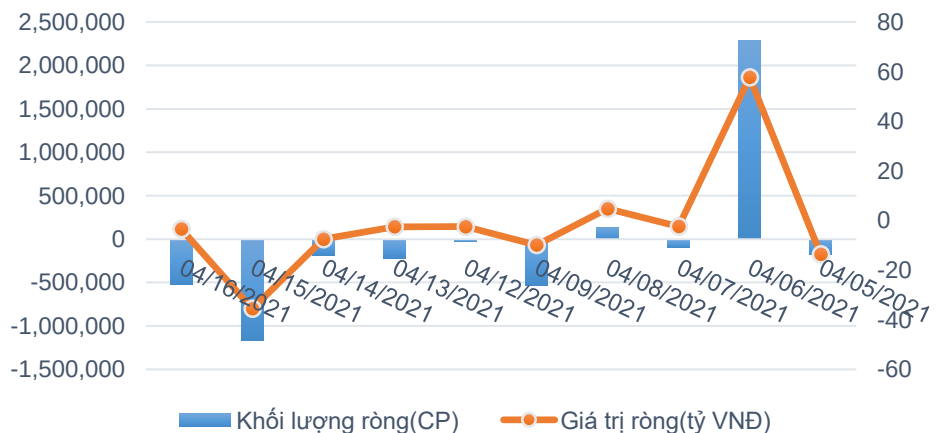
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiễn An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn